

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẬP SỰ

QUYỂN 2

1. Nhiếp tụng thứ hai trong biệt môn thứ nhất (tiếp theo):

Phật tại Trúc viên thành Vương xá, lúc đó trong thành có một trưởng giả tên là Thiện hiền rất tín kính ngoại đạo lõa hình, nhà giàu có, thọ dụng đầy đủ; ông cưới vợ chưa bao lâu thì vợ có thai. Sáng hôm đó, Phật đắp y mang bát vào thành theo thứ lớp khát thực đến nhà của trưởng giả, trưởng giả liền dẫn vợ ra thỉnh hỏi Phật: “Thế tôn, vợ con có thai sẽ sanh trai hay gái?”, Phật nói: “chắc chắn sẽ sanh nam, sẽ làm rạng rỡ gia tộc, có đầy đủ diệu tướng của chư thiên, sẽ ở trong giáo pháp của ta xuất gia, sẽ được Lưu tỳ chứng quả A-la-hán”, trưởng giả nghe rồi liền đem thức ăn tinh khiết thơm ngon sốt đầy bát dâng cúng Phật, Phật chú nguyện cho trưởng giả rồi đi. Cách nhà đó không xa, có ngoại đạo lõa hình nhìn thấy Thế tôn từ nhà trưởng giả đi ra liền suy nghĩ: “ta chỉ có nhà này thường cúng dường thức ăn, nay cũng bị Sa môn Kiều-đáp-ma đến khuyến dụ, ta nên đến hỏi nhân duyên gì”, nghĩ rồi liền đến hỏi trưởng giả: “có phải Sa môn Kiều-đáp-ma đã đến đây phải không?”, đáp là phải rồi đem việc trên kể lại cho ngoại đạo nghe. Ngoại đạo này tinh thông tướng số liền đoán biết đúng như lời Phật đã nói, suy nghĩ: “nếu ta khen ngợi là thật thì gia chủ sẽ tín kính Sa môn, ta nên che giấu sự thật và nói khác đi”, nghĩ rồi liền trở ngược bàn tay vỗ vào mặt, trưởng giả hỏi nguyên do, đáp: “lời của Sa môn nửa thật nửa hư”, trưởng giả hỏi thật hư như thế nào, đáp: “sẽ sanh con trai là thật, nhưng làm rạng rỡ gia tộc là hư, vì rạng rỡ là tên khác của lửa, đứa con này vô phước vừa sinh ra liền đốt cháy gia tộc. Nói đứa con này có đủ diệu tướng của chư thiên cũng là hư, vì có ai sanh trong loài người lại có đủ diệu tướng của chư thiên chứ. Nói ở trong giáo pháp của Phật xuất gia là thật, vì sau khi sanh ra nghèo khổ, thiếu ăn thiếu mặc tất nhiên

phải xuất gia. Nói được Lậu tận chứng quả A-la-hán là hư, vì Sa môn Kiều-đáp-ma cũng còn chưa được Lậu tận, chứng quả A-la-hán hướng chi là các đệ tử”. Trưởng giả nghe rồi trong lòng buồn khổ hỏi ngoại đạo: “con phải làm gì đây?”, ngoại đạo nói: “ta là người xuất gia thọ trì cấm giới, không tùy tiện nói dối, hư thật như thế nào sau này ông sẽ rõ”, nói rồi liền bỏ đi. Lúc đó trưởng giả suy nghĩ muốn giết giết thai nhi, nghĩ rồi liền đưa thuốc phá thai cho vợ uống, vì thai nhi trong đời nay là thọ thân sau cùng nên tuy bị thuốc độc vẫn biến thành thuốc lành. Trưởng giả liền đập vào bụng vợ phía hông phải, thai nhi chuyển qua nằm bên hông trái; đập phía hông trái, thai nhi lại chuyển qua nằm phía hông phải vì đời này thọ thân sau cùng, chưa được Lậu tận thì không chết giữa chừng. Lúc đó người vợ bị chồng đập bụng đau đớn la lớn lên, người chung quanh nghe tiếng la liền chạy đến hỏi, trưởng giả liền nói là đau bụng sắp sanh, mọi người nghe vậy liền bỏ về. Trưởng giả suy nghĩ: “ta không giết chết được thai nhi thì nên phương tiện dẫn người mẹ đến trong rừng vắng không người giết chết”, nghĩ rồi liền lập phương tiện dẫn vợ vào trong rừng giết chết, sau đó lên đũa trở về nhà rồi nói với trong thân tộc và xóm giềng là vợ gặp nạn nên qua đời. Thân thuộc buồn rầu thương tiếc dùng lụa ngũ sắc bọc thi thể đem đến trong rừng thây chết để hỏa thiêu. Ngoại đạo nghe rồi vui mừng đi vào trong thành ấp rêu rao rằng: “mọi người hãy nghe đây: Sa môn Kiều-đáp-ma thọ ký vợ trưởng giả Thiện hiền sẽ sanh nam, sẽ làm rạng rỡ gia tộc, có đầy đủ diệu tướng của chư thiên, sẽ ở trong giáo pháp của ta xuất gia, sẽ được Lậu tận chứng quả A-la-hán. Nay vợ trưởng giả đã chết, thi thể đang ở trong Hàn lâm như đại thọ không có rễ, cành lá và hoa quả”. Thường pháp của chư Phật là khởi tâm đại từ bi cứu giúp chúng sanh, trụ trong chánh quán, không nói hai lời, dựa trên định huệ hiển phát ba minh, thành tựu ba học, điều phục hoàn toàn ba nghiệp, vượt qua bốn Bộc lưu, an trụ nơi bốn Thần túc, thường tu bốn nhiếp hạnh, xả trừ năm triền cái, đầy đủ năm chi, năm lực, viên mãn sáu độ, bố thí khắp tất cả bằng bảy Thánh tài, nở hoa bảy giác ngộ, chỉ bày tám chi Thánh đạo, xa lìa tám nạn, đoạn dứt hẳn chín kết, phương tiện thiện xảo tùy ý nhập Cửu định, đủ mười Lực, danh vang khắp mười phương, tự tại vô úy, hàng phục ma oán, cất tiếng sấm lớn, rống lên tiếng rống của sư tử, ngày đêm ba thời thường dùng Phật nhãn quán sát chúng sanh: trí huệ tùy chuyển của ai tăng, của ai giảm; ai gặp khổ nạn, ai bức bách, ai bị bức bách; ai xuống nẻo ác, ai lên đường lành, ai một bề thú hưởng, ai còn mang gánh nặng. Nên dùng phương tiện gì để cứu độ chúng sanh ra khỏi đường ác, vào

cõi trời người và được giải thoát; người chưa tu thiện căn khiến tu tập thiện căn, người đã tu thiện căn chưa thành thực khiến cho được thành thực, đã thành thực rồi khiến được giải thoát. Như bài kệ tụng:

*“Cho dù hải triều lớn,
Cũng có khi trỗi hạn,
Đối với người đáng độ,
Phật liền độ, không bỏ.
Đối với các hữu tình,
Phật từ bi thương tưởng,
Nghĩ cứu họ thoát khổ,
Như bò mẹ theo con”.*

Lúc đó Phật mỉm cười, từ trong miệng phóng ra hào quang năm sắc chiếu xuống hay chiếu lên, nếu chiếu xuống thì chiếu đến ngục Vô gián và các ngục khác khiến cho chúng sanh trong đây đang bị đốt nóng liền được mát mẻ, đang bị lạnh cóng liền được ấm áp. Họ cảm thấy an lạc liền suy nghĩ: “ta và mọi người từ cảnh khổ địa ngục chết đi, được sanh vào cõi khác chăng?”. Thế Tôn sau khi làm cho các hữu tình kia sanh tín tâm liền hiện nhiều tướng khác nữa, thấy những tướng này họ liền suy nghĩ: “chúng ta không phải chết ở đây sanh về cõi kia, mà là do sức oai thần của Đại Thánh đã khiến thân tâm chúng ta hiện được an lạc”. Đã sanh tín kính thì có thể diệt các khổ, ở cõi như thiên được thọ thân trắng diệp, thành chơn pháp khí thấy được lý chơn đế. Nếu hào quang chiếu lên thì đến cõi trời Sắc cứu cánh, trong hào quang diễn nói các pháp khổ, không, vô thường, vô ngã... và nói kệ:

*“Người phải nghe Phật dạy
Đốc cầu đạo xuất ly
Phá được quân sanh tử
Như voi phá nhà tranh.
Ở trong pháp luật Phật
Dũng tiến thường tu học
Xa lìa đường sanh tử
Bờ mé khổ không còn”.*

Hào quang này sau khi chiếu khắp ba ngàn Đại thiên thế giới liền trở về chỗ Phật, nếu Thế Tôn nói việc quá khứ thì hào quang trở vào phía sau lưng, nếu nói việc vị lai thì hào quang trở vào phía trước ngực, nếu nói việc địa ngục thì hào quang trở vào phía dưới chân, nếu nói việc bàng sanh thì hào quang trở vào phía gót chân, nếu nói việc nạ quỷ thì hào quang trở vào phía ngón chân, nếu nói việc loài người thì

hào quang trở vào đầu gối, nếu việc của Lực luân vương thì hào quang trở vào lòng bàn tay trái, nếu nói việc của Chuyển luân vương thì hào quang trở vào lòng bàn tay phải, nếu nói việc cõi trời thì hào quang trở vào rốn, nếu nói việc của Thanh văn thì hào quang trở vào miệng, nếu nói việc của Độc giác thì hào quang trở vào phía giữa hai chân mày, nếu nói việc của đạo quả Chánh đẳng chánh giác thì hào quang trở vào phía trên đỉnh đầu. Lúc đó hào quang này xoay quanh Phật ba vòng rồi trở vào miệng Phật, cụ thọ A-nan-đà bạch Phật: “Thế Tôn Như Lai Ứng chánh đẳng giác vui vẻ mỉm cười chẳng phải là không có nhơn duyên”, liền nói kệ thỉnh Phật:

*“Miệng Phật phóng hào quang vi diệu,
Chiếu khắp Đại thiên nhiều hình tướng,
Chiếu khắp mười phương các quốc độ,
Như mặt trời chiếu khắp hư không.
Phật là nhơn tốt cho chúng sanh,
Có thể trừ kiêu mạn, lo buồn.
Có nhơn duyên nên từ kim khẩu,
Mĩm cười ắt nói việc hy hữu.
Xin đáng Mâu Ni nói tường tận,
Xin hãy nói cho người muốn nghe,
Như sư tử vương rống tiếng diệu,
Nguyện Phật quyết nghị cho chúng con,
Phật như Diệu sơn vương trong biển,
Nếu không nhơn duyên, không dao động,
Tự tại từ bi, Phật mỉm cười,
Nói nhơn duyên cho người muốn nghe”.*

Thế Tôn bảo A-nan-đà: “Đúng vậy A-nan-đà, không phải không có nhơn duyên mà Như Lai Ứng chánh đẳng giác miệng hiện mỉm cười. Thầy hãy thông báo cho các Bí-sô: Như lai muốn đến trong rừng thây chết, ai muốn đi theo thì hãy đắp y mang bát”, tôn giả A-nan vâng lời Phật dạy đi thông báo, các Bí-sô đều đắp y mang bát đi đến chỗ Phật. Lúc đó do Phật đã tự điều phục nên điều phục vây quanh, do đã tự tịch tĩnh nên tịch tĩnh vây quanh, do đã tự giải thoát nên giải thoát vây quanh, do đã tự an ổn nên an ổn vây quanh, do đã tự thiện thuận nên thiện thuận vây quanh, do tự đã là A-la-hán nên A-la-hán vây quanh, do đã tự lìa dục nên lìa dục vây quanh, do đã tự đoạn nghiêm nên đoạn nghiêm vây quanh. Giống như Bồ chúa được đàn bò vây quanh, như Voi chúa được đàn voi vây quanh, như Sư tử chúa được đàn sư tử vây quanh,

như Ngõng chúa được đàn ngõng vây quanh, như chim chúa Diêu sús được đàn chim vây quanh, như Bà-la-môn được học trò vây quanh, như Lương y được các bệnh nhân vây quanh, như Đại tướng được các binh sĩ vây quanh, như bậc đạo sư được các khách lữ hành vây quanh, như vị thương chủ được các thương nhơn vây quanh, như đại trưởng giả được các trưởng giả vây quanh, như vị quốc vương được quần thần vây quanh, như Chuyển luân Thánh vương được các thiên tử vây quanh, như vầng trăng được các ngôi sao vây quanh, như mặt trời được ngàn ánh sáng vây quanh, như Trì quốc thiên vương được Càn-thát-bà vây quanh, như Tăng trưởng thiên vương được Cửu-bàn-trà vây quanh, như Xú mục thiên vương được các rồng vây quanh, như Đa văn thiên vương được các Dược xoa vây quanh, như Tịnh diệu thiên vương được A-tu-la vây quanh, như vua trời Đế thích được chư thiên cõi trời Tam thập tam vây quanh, như vua trời Phạm thiên được chư thiên cõi trời Phạm vây quanh. Giống như biển cả sâu lắng yên tĩnh, giống như đám mây lớn, Thế tôn cũng vậy do đã điều phục các căn nên oai nghi tịch tĩnh, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân, ánh sáng bao quanh trên đánh rộng một tầm sáng rõ như trăm ngàn mặt trời, có đủ mười Lực, bốn Vô úy, tâm đại bi và ba niệm kiên cố, vô lượng công đức.

Các tôn giả như A nhã Kiều-trần-như, Mã thắng, Đại danh, Vô diệt, Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Đại Ca-diếp, A-nan-đà... cùng vô số trời người vây quanh Phật cùng đi đến trong rừng thây chết. Đi theo Phật có mười tám lợi ích thù thắng là không sợ vua, giặc, nước, lửa, nước địch; sợ tử, hổ lang...; không sợ cửa ải đóng kín, không sợ đóng thuế bến đò, không sợ thiếu cứu giúp; không sợ nhơn, phi nhơn; thường được thấy chư thiên, nghe tiếng chư thiên, được thấy hào quang lớn, được nghe Phật thọ ký, được nghe diệu pháp, được thọ ẩm thực và thân không bệnh khổ.

Khi Phật và đại chúng đến nơi, bốn phía của rừng thây chết đều có gió mát thổi đến; lúc đó trong thành Vương xá có hai đồng tử cùng đi chung, một thuộc dòng Sát-đế-ly có tín tâm, một thuộc dòng Bà-la-môn không có tín tâm. Đồng tử dòng Bà-la-môn nói với đồng tử dòng Sát-đế-ly: “tôi nghe nói Thế tôn thọ ký vợ của trưởng giả Thiện hiền sẽ sanh nam, sẽ làm rạng rỡ gia tộc, có đầy đủ diệu tướng của chư thiên, sẽ ở trong giáo pháp của ta xuất gia, sẽ được Lậu tận chứng quả A-la-hán. Nay vợ trưởng giả đã chết, thi thể đang ở trong rừng thây chết, như vậy há chẳng phải lời Thế tôn nói là hư vọng hay sao?”, đồng tử dòng Sát-đế-ly nói kệ:

*“Cho dù trăng sao đều rơi xuống,
Đất núi, rừng cây bay lên không,
Sóng lớn, nước biển đều khô cạn,
Lời Thế tôn nói không hư vọng”.*

Đồng tử dòng Bà-la-môn nói: “nếu vậy chúng ta cùng đi đến trong rừng thầy chết xem thử hữu tình thật thế nào”, nói rồi cả hai cùng đi. Đến nơi nhìn thấy Thế tôn, đồng tử dòng Sát-đế-ly liền nói kệ:

*“Mâu ni uy nghi không giỡn cợt,
Đại chúng trời người đều vân tập,
Phật sẽ cất tiếng rống sư tử,
Hàng phục lời ngoại đạo không nghi,
Đại sư khi đến trong Thi lâm,
Gió mát thổi khắp nơi hoang dã,
Vô lượng chúng sanh đều chiêm ngưỡng,
Mừng xem Điều ngự vận thân thông”.*

Lúc đó vua Ảnh thắng nghe biết việc này liền suy nghĩ: “không thể vô cớ Phật đến trong Thi lâm, chắc vì vợ của Thiện hiền và nhân đó điều phục chúng sanh hữu duyên. Ta cũng nên đến đó xem thử”, nghĩ rồi liền ra lệnh chinh đốn quân nghi cùng Thái tử, cung phi... và các tùy tùng đồng ra khỏi thành đi đến Thi lâm. Đồng tử dòng Sát-đế-ly thấy vua Ảnh thắng liền nói kệ:

*“Nhìn thấy quốc vương ra khỏi thành,
Với các tùy tùng theo hộ vệ,
Tôi đang suy nghĩ đại chúng này,
Chắc chắn được lợi ích thù thắng”.*

Lúc đó đại chúng thấy Thế tôn đi tới liền mở đường, Phật mỉm cười đi vào trong đại chúng, ngoại đạo lõa hình thấy rồi liền suy nghĩ: “Kiêu-đáp-ma mỉm cười đi vào trong đại chúng, há đứa bé trong bụng người mẹ không chết”, nghĩ rồi liền nói với trưởng giả: “chắc chúng sanh bạc phước đó chưa chết”, trưởng giả nói: “vậy con phải làm thế nào?”, ngoại đạo nói: “ta là người xuất gia thọ trì cấm giới, chỉ biết niệm thiện, việc sắp tới ông tự lo liệu”. Lúc đó trưởng giả đưa thi thể vợ lên giàn hỏa châm lửa hỏa thiêu, ngọn lửa đốt cháy toàn thân nhưng chung quanh bụng của người mẹ lại không thương tổn, bỗng nứt ra và mọc lên một hoa sen xanh, trong hoa sen có một đứa bé dung mạo đoan nghiêm, ngồi an nhiên rất đáng yêu. Đại chúng nhìn thấy việc này rồi đều khen là hi hữu, ngoại đạo mất hết nhuệ khí và kiêu mạn; Phật bảo trưởng giả Thiện hiền vào trong lửa bỗng đứa bé ra, trưởng giả nhìn

ngoại đạo hỏi ý, ngoại đạo nói: “nếu ông vào trong lửa đó chắc chắn sẽ chết”, trưởng giả nghe rồi liền lo sợ không dám vào lửa bỗng đưa bé. Phật bảo Thị-phước-ca vào trong lửa bỗng đưa bé ra, Thị-phước-ca suy nghĩ: “Phật không sai ta làm việc phi thời phi xứ, ta nên vào trong lửa bỗng đưa bé ra”, nghĩ rồi liền vào trong lửa bỗng đưa bé ra với tâm vô úy. Chư thiên trên hư không nói kệ:

*“Phật bảo vị ấy vào trong lửa,
Với tâm vô úy bỗng bé ra,
Nhờ thần lực tự tại của Phật,
Làm cho lửa nóng thành ao mát”.*

Phật hỏi Thị-phước-ca vào trong lửa có thương tổn gì không, Thị-phước-ca đáp: “Thế tôn, con sinh ra trong cung, lớn lên trong cung, dùng hương Ngưu đầu chiên đàn thoa thân nhưng chưa từng có cảm giác mát mẻ như hôm nay”. Phật lại bảo trưởng giả Thiện bỗng đưa bé về nhà, trưởng giả bị ác kiến hoại tâm nên vẫn không khởi lòng tin, nhìn sang ngoại đạo hỏi ý, ngoại đạo nói: “đứa bé ấy ít phước, bầm tánh hung bạo vì lửa có thể ăn tất cả nhưng lại không đốt nó được; đủ biết rõ nó là chúng sanh tội khổ, ngang ngạnh đáng ghét, nếu ông bỗng nó về nhà tức là rước lấy tai ách, ông chắc chắn sẽ bị hại chết”. Người thế gian thương yêu không gì hơn thân mạng của mình, trưởng giả nghe nói như vậy nên không đón nhận đứa bé. Phật lại bảo vua Ảnh trắng: “Đại vương nên nhận lấy đứa bé này”, vua nghe rồi liền đưa tay đón nhận đứa bé, chăm chú nhìn một hồi rồi hỏi Phật nên đặt tên nó là gì, Phật nói: “đứa bé này sanh trong lửa nên đặt tên cho nó là Hỏa sanh”. Lúc đó Phật quán biết tâm mọi người liền ứng cơ thuyết pháp khiến cho họ sau khi nghe pháp, có người được Noãn pháp, hoặc được Đánh pháp, hoặc được Nhẫn pháp; có người được vơi bớt ba độc, lìa tham dục, có người được Thế đệ nhất pháp, có người đắc quả Tu đà hoàn, hoặc quả Tư-đà-hàm, hoặc quả A-na-hàm, có người gieo trồng nhân duyên với Thanh văn thừa, có người gieo trồng nhân duyên với Bích chi Phật thừa, có người gieo trồng nhân duyên với Phật thừa; hoặc quy y Tam bảo thọ trì năm giới, khởi lòng tin sâu xa. Vua mang Hỏa sanh về trong cung giao cho tám bà nữ mẫu nuôi dưỡng...

Lúc đó cậu của Hỏa sanh (anh của mẹ Hỏa sanh) trước đó đã đi đến phương khác giao dịch mua bán, khi nghi tin em mình có thai, lại nghe Thế tôn thọ ký sẽ sanh con trai ... nên ông rất vui mừng. Sau khi bán hết hàng hóa, thu mua các mặt hàng khác xong, ông liền trở về thành Vương xá thì lại nghe tin em gái đã chết; ông suy nghĩ: “Thế tôn

đã thọ ký cho em gái ta sanh trai... há là hư vọng hay sao”, nghĩ rồi liền hỏi thăm hàng xóm, họ nói: “lời Đại sư nói không hư vọng, chỉ vì người chồng tin theo ngoại đạo nên giết cô ấy chết oan uổng. Đứa con sinh ra có đại oai thần, ở trong lửa cháy mà không thương tổn gì, nay được vua nuôi dưỡng trong cung”. Người cậu nghe nói rồi liền đến gặp trưởng giả Thiện hiền, sau khi chào hỏi xong liền nói: “người đã làm việc phi lý”, trưởng giả nói: “tôi đã làm gì?”, người cậu nói: “người nghe lời ác kiến của ngoại đạo nên giết chết em ta oan uổng. Đứa bé sinh ra trong lửa cháy có đại oai thần nên không thương tổn gì, nay được vua nuôi dưỡng trong cung. Việc đã như vậy không cần nói nữa, nay ông phải mang đứa bé về đây thì ta sẽ dung thứ ; nếu không mang về, ta sẽ tập hợp thân tộc và xóm giềng đến đũa người với số thề mà người không thể đếm hết, sau đó rao truyền tội ác của người trên khắp các nẻo đường là: “em gái ta vô tội bị Thiện hiền giết chết oan uổng, kẻ giết phụ nữ thì không được cùng nói chuyện và bị pháp luật xử hành hình”. Trưởng giả nghe rồi trong lòng đau khổ, suy nghĩ: “theo như lời ông ta vừa nói, chắc chắn sẽ không tha cho ta”, nghĩ rồi liền đến trong cung gặp vua Ảnh thắng kể lại việc trên và xin vua ban ân trao Hỏa sanh lại. Vua nói: “ta không nhận đồng tử từ người, chính Phật đã trực tiếp giao đứa bé cho ta, nếu người muốn nhận lại thì hãy đến bạch Phật”, trưởng giả liền đến chỗ Phật, đánh lễ rồi đem việc trên bạch Phật rồi xin Phật từ bi cho nhận Hỏa sanh lại, Phật suy nghĩ: “nếu trưởng giả này không nhận lại được đứa bé thì sẽ hộc máu mà chết”, nghĩ rồi liền bảo A-nan: “thầy hãy cùng đi với trưởng giả này đến chỗ vua, chuyển lời ta chúc sức khỏe của vua rồi nói rằng: “xin vua cho trưởng giả nhận lại Hỏa sanh, vì nếu trưởng giả này không nhận lại được đứa bé thì sẽ hộc máu mà chết”. Tôn giả A-nan vâng lời Phật dạy cùng trưởng giả đi đến chỗ vua nói y như lời Phật đã dạy, vua nghe rồi liền vâng theo lời Phật dạy, tôn giả A-nan chúc sức khỏe vua rồi ra về. Lúc đó vua bảo trưởng giả: “ta vâng lệnh Phật nuôi dưỡng đứa bé này và rất thương yêu nó. Khanh phải lập ước là mỗi ngày ba thời phải mang nó đến gặp ta, thì ta mới giao nó lại cho khanh”, trưởng giả đáp: “thần không dám trái lệnh vua”, vua liền cho mặc thượng y, trang sức các chuỗi anh lạc rồi đặt bé lên lưng voi lớn, cho hộ tống về nhà. Thường tình thế gian, khi cha còn sống thì danh tiếng của con không rạng rỡ; sau khi cha mất, Hỏa sanh tự quản lý gia nghiệp, tín kính Tam bảo. Ngay nơi chỗ cha hại mẹ chết ngày trước liền cho xây một chùa Tăng với mọi vật dụng thọ dụng đầy đủ để cúng dường cho Tứ phương tăng, gọi là Nhu phúc lâm; vì vậy trong kinh nói

Phật tại Nhu phúc lâm thành Vương xá.

Trưởng giả Thiện hiền khi còn sống đã từng sai các thương nhân đến phương khác buôn bán ; sau khi trưởng giả qua đời, họ nghe biết Hỏa sanh thay cha quản lý gia nghiệp, tín kính Tam bảo nên mang một cái bát bằng Ngưu đầu chiên đàn đựng đầy châu báu đến biếu cho Hỏa sanh. Hỏa sanh liền để bát này trên ngọn phước cao rồi thông báo khắp trong thành rằng: “người nào không dùng thang, ghế mà lấy được bát này ; hoặc có Sa môn, Bà-la-môn nào có đại oai lực, thần thông tự tại mà lấy được bát này thì tôi sẽ tặng bát cho người ấy”. Lúc đó các ngoại đạo vào sáng sớm đi tắm thấy ngọn phước cao này liền hỏi trưởng giả Hỏa sanh: “đó là vật gì?”, Hỏa sanh đáp như trên, ngoại đạo nói: “trưởng giả trước nay tín kính Thích ca tử, không biết họ có lấy được bát hay không?”, nói rồi bỏ đi. Sau đó có nhiều Bí-sô kỳ túc vào thành khát thực thấy ngọn phước cao này cũng hỏi như trên, Bí-sô nghe rồi liền nói với nhau: “há vì cái bát mà lại khoe tài của mình hay sao, Phật đã dạy nên che giấu điều thiện, phát lộ tội lỗi mới là hạnh của người xuất gia”, nói rồi bỏ đi. Lúc đó tôn giả Thập lực Ca-diếp đi ngang qua đó thấy rồi cũng hỏi như trên, nghe rồi liền suy nghĩ: “ta từ vô thủy sanh tử đến nay, những phiền não oan gia mà ta đã nuôi dưỡng nay đều đã vất bỏ hết. Ta nay nên đón nhận nhân duyên trưởng giả thỉnh, khiến ông ta được mãn nguyện”, nghĩ rồi liền duỗi tay ra như cái vòi voi lớn đưa lên ngọn phước lấy cái bát xuống rồi mang về trú xứ. Các Bí-sô thấy rồi liền hỏi từ đâu có, tôn giả kể lại việc trên, các Bí-sô nói: “tôn giả há vì cái bát này mà hiện thần thông hay sao?”, đáp: “đúng hay sai thì tôi cũng đã làm rồi”, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Bí-sô không được hiện thần thông trước người thế tục, ai làm trái thì phạm tội Việt pháp. Bát có bốn loại bằng vàng, bạc, lưu ly và pha lê ; lại có bốn loại bằng đá du, đồng đỏ, đồng trắng và gỗ. Bốn loại bát trước nếu trước không có thì không được thọ, nếu trước đã có rồi thì nên vất bỏ; bốn loại bát sau nếu trước không có thì không được thọ, nếu trước đã có thì nên dùng làm tô đựng thuốc tù thời thọ dụng. Bát như pháp chỉ có hai loại bằng sắt và bằng gốm sứ”.

Thời gian sau, nơi Hỏa sanh xuất hiện đầy đủ diệu tướng của chư thiên. Lúc đó ở giữa thành Chiêm ba và thành Vương xá có một trạm thu thuế, vị thuế quan qua đời thác sanh trong loài dưng xoa, trong đêm về báo mộng cho con rằng: “cha qua đời thác sanh trong loài dưng xoa, ngay nơi chỗ thu thuế con hãy lập một cái miếu thờ thần Dưng xoa, ở trước cửa treo một cái linh. Nếu ai mang vật phải đóng thuế đi qua đây

mà không nộp thuế thì linh này sẽ rung lên, lúc đó con sẽ gọi họ lại, thu thuế rồi mới cho đi”, người con tỉnh dậy kể lại giấc mộng cho thân tộc biết, vài ngày sau đó cùng lập cái miếu thờ thần Dược xoa ngay nơi chỗ trọng yếu vào treo cái linh ở trước cửa. Trong thành Chiêm ba có vợ của một Bà-la-môn, lúc đó bà suy nghĩ: “chồng ta đi khắp nơi kinh doanh mua bán, đem tài vật về cho ta thọ dụng, ta ăn rồi ngồi không là điều không nên”, nghĩ rồi liền vào trong chợ mua chỉ sợi Kiếp bối mang về se thành sợi mịn rồi bảo thợ dệt dệt thành hai tấm vải thật đẹp trị giá ngàn tiền vàng. Sau đó bà đưa cho chồng nói rằng: “hai xấp vải này trị giá ngàn tiền vàng, chàng hãy mang ra chợ bán, nếu có người mua thì tốt, nếu không có ai mau thì nên đi đến chỗ khác bán”. Người chồng mang hai xấp vải này đến trong chợ rao bán ngàn tiền vàng nhưng không có ai hỏi mua, ông liền cuộn hai xấp vải lại để vào bên trong cán dù rồi tháp tùng theo đoàn thương nhân đi đến thành Vương xá. Khi đến chỗ thuế quan, mọi người đóng thuế xong khi đi ngang qua miếu thờ thần Dược xoa thì cái linh rung lên, thuế quan nghe rồi liền nói: “cái linh kêu chắc là có người chưa đóng thuế, hãy kiểm soát lại chỗ để mất”. Sau khi kiểm soát lại xong, họ liền cho đoàn thương nhân đi qua thì cái linh lại rung lần nữa, như thế đến lần thứ ba khiến các thương nhân bức dọc nói với thuế quan: “các ông muốn chèn ép chúng tôi nên tìm phương tiện giữ lại”. Thuế quan chia đoàn thương nhân làm hai nhóm để kiểm tra, nhóm không có Bà-la-môn này thì khi đi qua miếu, cái linh không rung; nhóm có Bà-la-môn này khi đi qua miếu thì cái linh lại rung lên. Thuế quan giữ lại nhóm thứ hai và chia làm hai nhóm như trên, cuối cùng chỉ còn lại một mình Bà-la-môn. Bà-la-môn này nói: “cứ xét trên người tôi nếu có vật đóng thuế thì cứ lấy”, thuế quan xét không thấy liền cho đi qua thì cái linh lại rung lên. Thuế quan nói: “dù ông có mang tài vật gì, chúng tôi cũng không thu thuế nữa. Nay ông phải nói thật, đừng dối với thần linh, tôi muốn cho ông biết thần linh là Thánh”, Bà-la-môn nói: “nếu ông không lấy thuế thì tôi nói thật”, nói rồi liền lấy hai xấp vải từ bên trong cán dù ra, thuế quan thấy rồi hết sức kinh ngạc khen là hi hữu: “thần linh quả thật báo điềm không sai”, nói rồi liền lấy một xấp vải trưng ra khoác lên tượng thần. Bà-la-môn nói: “ông nói không lấy thuế, nay làm như vậy là muốn lấy vải của tôi”, thuế quan nói: “đừng lo sợ, tôi chỉ muốn chứng tỏ lời thần nói không sai, tạm khoác lên báo ân thần rồi sẽ trả lại cho ông”, nói rồi đưa trả lại xấp vải. Bà-la-môn lại cuộn hai xấp vải vào bên trong cán dù rồi tiếp tục đi đến thành Vương xá, vào trong chợ rao bán với giá ngàn tiền vàng cũng

không có ai hỏi mua như lần trước, ông liền nói là chợ không người. Lúc đó trưởng giả Hỏa sanh từ trong cung vua đi ra, cỡi voi đi vào phố chợ để về nhà, nghe lời nói này của Bà-la-môn, lấy làm ngạc nhiên nên cho người gọi đến hỏi nguyên do. Bà-la-môn đáp: “tôi có hai xấp vải trị giá ngàn tiền vàng nhưng không có người hỏi mua”, Hỏa sanh nói: “hãy mang lại đây cho ta xem thử”, Hỏa sanh xem xong rồi nói: “một tấm còn mới, một tấm đã mặc rồi. Nay ta trả giá tấm đã mặc rồi hai trăm năm mươi tiền vàng, tấm chưa mặc năm trăm tiền vàng”, Bà-la-môn nói: “vì sao lại nói như vậy, cả hai tấm đều chưa mặc”, Hỏa sanh nói: “ta sẽ cho người xem rõ thật hư, nếu tấm chưa mặc tung lên không trung thì nó sẽ trụ như cái lọng rồi rơi xuống đất từ từ; tấm đã mặc rồi tung lên thì nó rơi ngay xuống đất”, Bà-la-môn nhìn thấy rồi khen rằng: “thật hi hữu, ông là người đại trí, thần duệ siêu quần”, Hỏa sanh lại nói: “tấm chưa mặc để trên gai thì mũi gai nhọn không xuyên qua được; tấm đã mặc rồi thì ắt bị gai nhọn xuyên qua”, Bà-la-môn nhìn thấy rồi khen ngợi như trên rồi nói: “tôi theo giá đã trả, ông hãy lấy vải”, Hỏa sanh nói: “ông là khách đi lại nên cần có sự cúng dường, tôi không giảm giá, ông cứ nhận đủ ngàn tiền vàng”, Bà-la-môn nhận tiền rồi hoan hỉ ra đi, Hỏa sanh đem tấm đã mặc rồi đem cho gia nhân dùng, tấm chưa mặc thì dùng làm khăn tắm cho mình. Một hôm, vua Ảnh thắng cùng quần thần lên lầu gác cao, tấm khăn tắm nay phơi trên lầu gác của Hỏa sanh bị gió thổi bay đến chỗ vua, vua nói: “y này là của trời hay từ đâu bay đến đây?”, đại thần nói: “thần nghe nói thuở xưa có vua tên Mạn-đà-la, trong bảy ngày trời mưa vàng và ngọc báu; nay có y rơi xuống chỗ vua, không lâu nữa sẽ tới mưa vàng”, vua nói: “ta nghe Phật thọ ký Hỏa sanh có đầy đủ diệu tướng của chư thiên, thiên y này ta sẽ đem tặng cho Hỏa sanh”. Sau đó Hỏa sanh đến, vua đem thiên y tặng, Hỏa sanh đưa tay đón nhận, vừa nhìn liền biết là vật của mình liền mỉm cười hỏi vua: “Đại vương đã tiếp xúc vật này chưa?”, đáp là đã, Hỏa sanh nói: “nếu Đại vương đã tiếp xúc xin hãy rửa tay, vì đây không phải là thiên y mà là khăn tắm của thần”, vua hỏi làm sao biết được, đáp: “thần còn một tấm giống như vậy đã đem cho gia nhân dùng, Đại vương có thể nghiệm biết”, vua lại hỏi: “hiện nay diệu tướng của chư thiên đã xuất hiện nơi khanh hay chưa?”, đáp là đã xuất hiện, vua nói: “nấu vậy sao khanh không mời ta đến nhà của khanh?”, đáp: “nếu Đại vương nhận lời thì hôm nay thần xin thỉnh”, vua nói: “vậy khanh hãy trở về lo liệu thức ăn uống”, Hỏa sanh nói: “Đại vương, nếu người có diệu tướng của chư thiên xuất hiện thì tự nhiên có sẵn, không cần lo liệu gì cả. Ngay bây

giờ thần xin thỉnh Đại vương đến nhà dự tiệc”. Vừa đến cửa cổng nhìn thấy người tớ gái của Hỏa sanh, vua liền nhìn xuống đất, Hỏa sanh hỏi vì sao, vua nói: “ta tránh nhìn vợ khanh”, Hỏa sanh nói: “đó là người hầu bên ngoài, không phải vợ của thần”, vua khen là hiếm có. Vừa vào trong nhà nhìn thấy phụ nữ, vua cũng nhìn xuống đất... giống như trên cho đến câu vua khen là hiếm có. Lúc đó vua nhìn thấy nên nhà bằng lưu ly trong suốt như ao nước trong, bên trên cửa có đặt cá máy, bóng hiện xuống nền nhà lung linh, vua liền tháo giày ra. Hỏa sanh hỏi vì sao, vua đáp là sợ ướt giày, Hỏa sanh nói: “đây là nên nhà bằng lưu ly, không phải nước”, vua lại hỏi vì sao có ca ở trong đó, đáp: “đó không phải là cá thật, chỉ là bóng của cá máy ảnh hiện xuống nền”. Vua không tin, liền tháo chiếc nhẫn ném xuống, nhẫn chạm đất phát ra tiếng kêu rồi lăn sang một bên, Vua trầm trồ khen ngợi mãi rồi lên tòa sư tử ngồi. Lúc đó tất cả người trong nhà đều ra bái yết vua, chưa kịp đứng lên thì các người nữa đều chảy nước mắt, vua hỏi Hỏa sanh vì sao, đáp: “không phải họ khóc, vì y phục của vua được xông bằng khói hương chiên đàn trầm thủy nên khiến họ chảy nước mắt”. vua Ảnh thắng ở nhà Hỏa sanh thọ hưởng diệu lạc thù thắng như cửa cõi trời nên thích thú, không muốn trở về cung, bỏ phế việc triều chánh. Các đại thần yêu cầu Thái tử Vị sanh oán đến nhà Hỏa sanh thỉnh vua trở về cung, Thái tử bèn đến gặp vua tâu rằng: “Đại vương, vì sao cứ ở mãi nơi đây, không đoái tới triều chánh?”, vua nói: “con là Thái tử, không lẽ không thể đảm đương việc triều chánh trong một ngày được hay sao?”, Thái tử nói: “Đại vương nói chỉ có một ngày hay sao, Đại vương xuất cung đến nay đã bảy ngày rồi”, vua nghe nói rồi quay lại nhìn Hỏa sanh hỏi: “thật đã bảy ngày rồi hay sao?”, đáp là đúng vậy, vua hỏi: “làm sao phân biệt được ngày đêm?”, đáp: “nhờ thấy hoa nở hay khép, ngọc báu sáng hay tối, chim hót hay không hót mà biết là ngày hay đêm”, vua nói: “nhưng ta vẫn chưa biết”, đáp: “có loại hoa đêm nở, ban ngày khép; cũng có loại ban đêm khép, ban ngày nở. Có loại ngọc báu ban đêm sáng, ban ngày tối; cũng có loại ban đêm tối, ban ngày sáng. Chim cũng vậy, có loại hót vào ban đêm, có loại hót vào ban ngày”, vua nghe nói rồi cho là hi hữu, nói rằng: “lời Thế tôn nói quả là không hư vọng, đúng như lời Phật thọ ký, nay khanh đều thọ hưởng tất cả”.

